

Bản án số: 153/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 5 – 2018

“V/v ly hôn giữa
chị Th và anh Kh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác
2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Đỗ Thị Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Th – Sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, Phú T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc Kh – Sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Ngày 01/10/2010 chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Quốc Kh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 8/2017 chị về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh Kh.

Tại văn bản ngày 26/3/2018 anh Kh trình bày anh đồng ý ly hôn với chị Th và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con tên Trần Bảo K, sinh ngày 01/12/2014 đang sống với chị Th, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng.

- Về tài sản: Không có

- Về nợ: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc Kh, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Quốc Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh Kh.

[2] Hôn nhân của chị Th và anh Kh là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của chị Th và anh Kh thấy rằng anh chị có thời gian ly thân dài từ năm 2017 đến nay, chị Th yêu cầu ly hôn anh Kh đồng ý. Do chị Th và anh Kh không đến được Tòa án hòa giải để ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự và thuận tình ly hôn nên vụ án được đưa ra xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của chị Th là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh Kh.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Bảo K, sinh ngày 01/12/2014, từ khi ly thân đến nay sống với chị Th, anh Kh đồng ý giao cháu K cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh Kh. Chị Th được tiếp tục nuôi cháu Kh, chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng, nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận chị Th và anh Kh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng

cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Quốc Kh.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 01/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay chị Th đang nuôi. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Trần Quốc Kh không trực tiếp nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận đương sự xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0016613 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA